

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau

1. Nội dung của dự thảo nghị quyết

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Hiện nay, một số chính sách được Trung ương ban hành dẫn đến cần thiết sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các quy định; bên cạnh đó, qua thực tiễn công tác phân bổ dự toán chi thường xuyên trong 02 năm (*năm 2022, năm 2023*) phát sinh một số bất cập, vướng mắc liên quan đến định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021, trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021⁽¹⁾, gồm những nội dung chính như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bãi bỏ một số nội dung của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Nội dung chi tiết tại Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 các trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp với quy định của pháp luật⁽²⁾ và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan⁽³⁾ và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁾; đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 204/BC-STP

¹ Điểm đ Khoản 3 Điều 32 Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: “Trong trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định”.

² Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “...*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

³ Có 09 ý kiến góp ý của các cơ quan đơn vị địa phương, cơ quan chủ trì đã tiếp thu, giải trình. Các đơn vị còn lại thống nhất với hồ sơ dự thảo.

⁴ Tại Phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

ngày 25/5/2023, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết⁽⁵⁾.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

1. Tại khoản 1 dự thảo Nghị quyết (Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d, điểm g Khoản 2 Điều 4⁽⁶⁾)

- Đề nghị báo cáo làm rõ việc điều chỉnh tăng hệ số bổ sung có đảm bảo kinh phí hoạt động của năm 2023 và các năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị khối tỉnh không; nghiên cứu rà soát và điều chỉnh hệ số một số cơ quan, đơn vị cho phù hợp, ổn định, khả năng cân đối ngân sách đảm bảo hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được giao⁽⁷⁾.

- Về “Hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dùng chung, trang thiết bị chuyên dùng”: Ban nhận thấy việc bổ sung nội dung trên vào định mức không thường xuyên, đặc thù sẽ trùng lặp với nội dung “Kinh phí mua sắm trang

⁵ Tại Công văn số 4585/STC-QLNS ngày 14 tháng 11 năm 2021 của Sở Tài chính.

⁶ “Điều 4. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể

2. Định mức phân bổ:

c) Hệ số bổ sung:

d) Hệ số bổ sung kinh phí hoạt động kiểm tra, thanh tra (tính trên tổng biên chế được cấp thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị):

g) Ngoài ra, phân bổ kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định, gồm:”

⁷ Các cơ quan có số hợp đồng lao động nhiều; các cơ quan trực thuộc sở ngành: Chi cục Thủy lợi; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản;...

thiết bị, phương tiện làm việc theo Đề án, dự án, Kế hoạch riêng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;” đã được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 quy định kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021. Đề nghị xem xét rà soát điều chỉnh cho phù hợp.

+ Về “Kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức, viên chức của tỉnh giao cho đơn vị chủ trì thực hiện”: Đối với các nhiệm vụ phát sinh không thường xuyên, đã được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 quy định kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021⁽⁸⁾. Đề nghị xem xét việc bổ sung nội dung này.

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung định mức phân bổ nhiệm vụ chi đặc thù đối với nội dung liên quan đến hoạt động chăm sóc, bảo vệ, phát triển hệ thống cây xanh trong khuôn viên trụ sở Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với quy định và tình hình thực tế.

3. Tại khoản 4 dự thảo Nghị quyết (Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 7⁽⁹⁾): Đề nghị xem xét việc điều chỉnh tên Trường Cao đẳng cộng đồng Kon Tum thành Trường Cao đẳng Kon Tum theo chủ trương của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁽¹⁰⁾.

4. Tại khoản 6 dự thảo Nghị quyết (bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 10⁽¹¹⁾): Đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân vì sao quy định riêng đối với nội dung “*Hỗ trợ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kinh phí thực hiện thuê mướn để làm công việc quản trang, tạp vụ, phục vụ tại Nhà khách tiếp đón thân nhân liệt sĩ*”; trong khi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cũng đã được bổ sung hệ số tăng thêm như các sở ngành.

5. Tại khoản 7 dự thảo Nghị quyết (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 12⁽¹²⁾): Đề nghị rà soát biên tập điểm a khoản 7 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

6. Tại khoản 8, 9 dự thảo Nghị quyết (Sửa đổi, bổ sung đoạn cuối Khoản 1 Điều 16⁽¹³⁾; khoản 3 Điều 19⁽¹⁴⁾):

⁸ Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền cho chủ trương, quyết định

⁹ “Điều 7. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề

1. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp đào tạo cho Trường Cao đẳng Cộng đồng”

¹⁰ Quyết định số 635/QĐ-LĐTĐ ngày 16/5/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thành Trường Cao đẳng Kon Tum.

¹¹ “Điều 10. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo xã hội

2. Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung:”

¹² “Điều 12. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi các lĩnh vực sự nghiệp khác còn lại

1. Chi hoạt động bộ máy sự nghiệp

2. Chi hoạt động sự nghiệp:”

¹³ “Điều 16. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục”

¹⁴ “Điều 19. Định mức phân bổ chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể”

- Đối với định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục (điều chỉnh “**không thấp hơn 15%**” thành “**tối thiểu từ 13 đến 15%**”), định mức phân bổ chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể (điều chỉnh “**tối thiểu 20%**” thành “**tối thiểu từ 18% đến 20%**”), việc ban hành mức tối thiểu cho Khung tỷ lệ chi thường xuyên là chưa phù hợp, chưa bám sát quy định của Thủ tướng Chính phủ tại nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 (*Quyết định 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021⁽¹⁵⁾*), Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tế, nhất là công tác giảng dạy và học tập tại các cơ sở giáo dục. Đề nghị xem xét cân nhắc việc đề xuất điều chỉnh tỷ lệ chi thường xuyên đối với các định mức phân bổ trên.

- Đề nghị tiếp tục tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục, chi quản lý hành chính theo đúng quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 5 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà

¹⁵ **Điều 6. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục**

Trên cơ sở định mức quy định tại khoản này, trường hợp tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập nhỏ hơn 19% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục, sẽ được bổ sung để bảo đảm tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, học bổng cho học sinh dân tộc nội trú) tối đa 81% (chưa kể chi từ nguồn thu học phí). Đối với các địa phương có tỷ lệ dân số thuộc vùng đặc biệt khó khăn và vùng khó khăn cao hơn mức bình quân chung của cả nước, chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 20%.